TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 38/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26-7-2018
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Minh Nghiệp

2. Ông Nguyễn Văn Tuyến

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Đỗ Trọng Tú- Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018 về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/7/2018, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Anh Nguyễn Văn C - sinh năm 1972; cư trú tại: Khu 02 Xóm L, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

- ***Bị Đơn***: Chị Tòng Thị C - sinh năm 1980; cư trú tại: Tiểu khu 09, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sơn La. Vắng mặt, nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 20/5/2018 và quá trình giả quyết vụ án, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn C trình bày: Anh C và chị Tòng Thị C tự nguyện kết hôn với nhau ngày 18/01/2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại Khu 02 Xóm L,

xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được khoảng vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng với nhau về ngôn ngữ, phong tục tập quán và lối sống, chị C thường xuyên tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Sơn La mà không cho anh C biết. Anh C đã khuyên giải nhiều lần nhưng chị C không thay đổi. Đến tháng 4/2017, chị C tự ý về nhà bố mẹ đẻ và vợ chồng sống ly từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh C yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Tòng Thị C.

Bị đơn là chị Tòng Thị C trình bày: về thời gian kết hôn và quá trình chung sống đúng như lời trình bày của anh C. Về nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn, theo chị C là do thời gian tìm hiểu ngắn mà chủ yếu trên điện thoại, nên chưa hiểu hết tính tình của nhau. Đồng thời do khác dân tộc nên trong cuộc sống có nhiều bất đồng về ngôn ngữ, phong tục, dẫn tới thường xuyên nói cãi và thiếu tôn trọng nhau. Tháng 5/2017, chị C về nhà bố mẹ đẻ tại tiểu khu 09, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sơn La ở. Sau đó anh C có lên xin lỗi và tháng 1/2018, chị C về tiếp tục chung sống với anh C tại khu 02 xóm L, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Tuy nhiên, do không thể khắc phục được mâu thuẫn, nên từ ngày 01/4/2018 đến nay, chị C về nhà bố mẹ đẻ sống và vợ chồng hoàn toàn sống ly thân. Nay anh C yêu cầu ly hôn, chị C đồng ý, vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung, tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Hai bên trình bày không có.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã báo gọi nhiều lần nhưng do điều kiện hoàn cảnh khó khăn nên chị Tòng Thị C không có mặt tại Tòa án được và chị C đã có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến, xác định:

- Về tố tụng dân sự: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 điều 147; khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5

Điều 27 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C được ly hôn chị Tòng Thị C.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn C phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận bằng văn bản lựa chọn Tòa án nơi nguyên đơn cư trú để giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình, nên Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định tại điểm b khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn C và chị Tòng Thị C bảo đảm các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên, đó là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do thời gian tìm hiểu không nhiều, chưa hiểu hết tính tình nhau và do không hợp nhau về quan điểm, lối sống, dẫn tới vợ chồng thường nói cãi, thiếu tôn trọng nhau. Từ tháng 4/2018 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm tới nhau. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, nên anh C yêu cầu ly hôn là có căn cứ, cần chấp nhận để tránh sự giàng buộc không có lợi cho cả hai bên.

[3]. Về con chung, tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Các đương sự đều xác định không có, nên không đề cập giải quyết.

[4]. Về án phí: Anh Nguyễn Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của

nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C được ly hôn chị Tòng Thị C.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 008238 ngày 30/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, anh Nguyễn Văn C đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị đơn là chị Tòng Thị C vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho chị C hợp lệ hoặc được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện,tỉnh;
- Các đương sự (2b);
- UBND xã Sơn Tình;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Văn Thắng